

Bản án số: 84/2021/DS-ST

Ngày: 04/8/2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và bà Nguyễn Thúy Luân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 13/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST-DS ngày 11/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh S – Chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Đăk Mil – S Đăk Nông (giấy ủy quyền số 4001/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Th - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch Tiềm năng Đăk Mil, phụ trách Kinh doanh (theo giấy ủy quyền số 103/2020/GUQ-PGDĐM ngày 30/12/2020) – Có mặt;

Địa chỉ: Số 61 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Kh và bà Trần Thị Ph - Đều vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Diệu Tr, sinh năm 2003—Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Anh Phạm Nguyễn Long Ch, sinh năm 2005—Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 08/5/2017, giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S – chi nhánh Đắk Nông - phòng giao dịch Đắk Mil với bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh có ký hợp đồng tín dụng số LD1712800494 vay số tiền 400.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 01/LD1712800494 ngày 08/5/2017; thời hạn vay 48 tháng, lịch trả nợ cụ thể như sau: Ngày 08/5/2018, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng; ngày 08/5/2019, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng; ngày 08/5/2020, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng; ngày 08/5/2021, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 140.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Ngày 13/5/2019, giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S – chi nhánh Đắk Nông - phòng giao dịch Đắk Mil với bà Ph và ông Kh có ký hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV vay số tiền 120.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số LD1913300487 ngày 13/5/2019; thời hạn vay 24 tháng; hạn trả nợ là ngày 13/5/2021, lịch trả nợ cụ thể như sau: Ngày 13/5/2020, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng; ngày 13/5/2021, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1913300698 ngày 13/5/2019 thì bà Ph và ông Kh còn vay Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 12 tháng, lãi suất tháng đầu tiên 20,5%/năm, kể từ tháng thứ 2 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank + biên độ 13,6%/năm và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần phù hợp với quy định của ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay, lịch trả nợ cụ thể như sau: Ngày 13/11/2019, bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng; ngày 13/5/2020 bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 29.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Về tài sản đảm bảo: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S – chi nhánh Đắk Nông - phòng giao dịch Đắk Mil với bà Ph và ông Kh đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636a/17/TC và 636b/17/TC ngày 05/5/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/636a/17/TC và 01/636b/17/TC ngày

13/5/2019 là quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BO 978145, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 79, diện tích 25244m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/12/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 236388, thửa đất số 59, 71 tờ bản đồ số 69, diện tích 16230m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 29/12/2006 cùng đứng tên bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh; đất tọa lạc tại xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Ph và ông Kh đã trả được số tiền cụ thể: theo Hợp đồng tín dụng số LD1712800494 thì bà Ph và ông Kh đã trả số tiền gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi 95.392.598 đồng; theo Hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV thì bà Ph và ông Kh đã trả số tiền lãi 5.172 đồng. Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và theo Giấy nhận nợ số LD1912200698 thì bà Ph và ông Kh trả số tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền lãi 3.100.274 đồng (tổng cộng bà Ph và ông Kh đã trả số tiền gốc 131.000.000 đồng và tiền lãi 98.498.044 đồng). Như vậy, bà Ph và ông Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 03/7/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S – chi nhánh Đắk Nông - phòng giao dịch Đắk Mil yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc bà Ph và ông Kh phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2021) tổng cộng là 564.152.607 đồng; trong đó: theo Hợp đồng tín dụng số LD1712800494 ngày 08/5/2017 là 360.447.937 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV ngày 13/5/2019 là 160.464.866 đồng và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1912200698 ngày 13/5/2019 là 43.239.804 đồng. Yêu cầu bà Ph và ông Kh phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng việc trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho kê biên, phát mãi các tài sản của bà Ph và ông Kh để thu hồi nợ.

- Bị đơn bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Diệu Tr, anh Phạm Nguyễn Long Ch: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng các đương sự đều không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật,

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 564.152.607 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2021) và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Phạm Thị Diệu Tr, anh Phạm Nguyễn Long Ch) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đối với bà Ph, ông Kh, chị Tr và anh Ch đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về các hợp đồng tín dụng: Bà Ph và ông Kh vay vốn tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S - chi nhánh Đăk Nông – phòng giao dịch Đăk Mil theo hợp đồng tín dụng số LD1712800494 vay số tiền 400.000.000 đồng; theo hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV vay số tiền 120.000.000 đồng và theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1913300698 ngày 13/5/2019 vay số tiền 30.000.000 đồng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Ph và ông Kh mới chỉ

thanh toán được số tiền gốc 131.000.000 đồng và tiền lãi 98.498.044 đồng); đối với số tiền gốc, lãi còn lại bà Ph và ông Kh không thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ph và ông Kh phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ của 03 hợp đồng tín dụng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2021) là 270.000.000 đồng + 120.000.000 đồng + 29.000.000 đồng = 419.000.000 đồng hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, xét thấy:

Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng với bà Ph và ông Kh theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/8/2021), cụ thể: theo hợp đồng tín dụng số LD1712800494, ký ngày 08/5/2017 tiền lãi trong hạn 73.940.594 đồng, tiền lãi quá hạn 11.930.698 đồng và tiền lãi chậm trả 4.576.645 đồng; theo hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV, ký ngày 13/5/2019 tiền lãi trong hạn 35.679.199 đồng, tiền lãi quá hạn 2.437.671 đồng và tiền lãi chậm trả 2.347.996 đồng; theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1913300698, ký ngày 13/5/2019 tiền lãi trong hạn 10.236.999 đồng, tiền lãi quá hạn 3.638.745 đồng và tiền lãi chậm trả 364.060 đồng. Bà Ph và ông Kh phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 05/8/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.2.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay thì giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil với bà Ph và ông Kh đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636a/17/TC và 636b/17/TC ngày 05/5/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/636a/17/TC và 01/636b/17/TC ngày 13/5/2019 là quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BO 978145, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 79, diện tích 25244m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/12/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 236388, thửa đất số 59, 71 tờ bản đồ số 69, diện tích 16230m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 29/12/2006 cùng đứng tên bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh; đất tọa lạc tại xã Đắk Găn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện

nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2.2]. Về xử lý tài sản thế chấp: Tại Điều 3 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần S- chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ “ *Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng tín dụng...* ” Như vậy, nếu bà Ph và ông Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Ph và ông Kh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil 4.000.000 đồng do Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ph và ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S- chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biên pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh. Buộc bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 04/8/2021 là 564.152.607 đồng (*Năm trăm sáu mươi tư triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm linh bảy đồng*), cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1712800494, ký ngày 08/5/2017 là 360.447.937 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó: số tiền gốc 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 73.940.594 đồng (*Bảy mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng*), tiền lãi quá hạn 11.930.698 đồng (*Mười một triệu, chín trăm ba mươi nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng*) và tiền lãi chậm trả 4.576.645 đồng (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*).

Theo Hợp đồng tín dụng số 881/19/HDCV, ký ngày 13/5/2019 là 160.464.866 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó: số tiền gốc 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 35.679.199 đồng (*Ba mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm chín mươi chín đồng*), tiền lãi quá hạn 2.437.671 đồng (*Hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng*) và tiền lãi chậm trả 2.347.996 đồng (*Hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng*).

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1912200698, ký ngày 13/5/2019 là 43.239.804 đồng (*Bốn mươi ba triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm linh bốn đồng*), trong đó: số tiền gốc 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 10.236.999 đồng (*Mười triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng*), tiền lãi quá hạn 3.638.745 đồng (*Ba triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng*) và tiền lãi chậm trả 364.060 đồng (*Ba trăm sáu mươi tư nghìn, không trăm linh sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/8/2021) bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Scó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số BO 978145, thửa đất số 57, tờ bản đồ số 79, diện tích 25244m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/12/2013 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 236388, thửa đất số 59, 71 tờ bản đồ số 69, diện tích 16230m² do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 29/12/2006 cùng đứng tên bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh; đất tọa lạc tại xã Đắk Gắn, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông cùng các tài sản là công trình xây dựng, vật phụ, hoa lợi, lợi tức và các quyền phát sinh từ tài sản, để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 636a/17/TC và 636b/17/TC ngày 05/5/2017 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/636a/17/TC và 01/636b/17/TC ngày 13/5/2019

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S- chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ph và ông Phạm Văn Kh phải chịu 26.566.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S- chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch Đắk Mil số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.977.000 đồng (*Mười một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0003581 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh